

Câu 1. Khu vực nào được các cường quốc rất quan tâm trong việc phân chia phạm vi ảnh hưởng tại Hội nghị Ianta?

- A. Châu Á, châu Âu B. Châu Á, châu Phi C. Châu Âu, châu Mi D. Toàn thế giới

Câu 2. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực nào trên thế giới có được sự lãnh đạo thống nhất?

- A. Châu Phi. B. Mỹ Latinh. C. Châu Á. D. Đông Nam Á.

Câu 3. Cuộc “cách mạng chất xám” đã đưa Ấn Độ thành một trong những cường quốc

- A. sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới. B. sản xuất điện dân dụng lớn nhất thế giới.
C. sản xuất năng lượng hạt nhân lớn nhất thế giới D. đứng đầu thế giới về công nghiệp vũ trụ

Câu 4. Sau chiến tranh lạnh, Tây Âu đã điều chỉnh chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Mở rộng hợp tác với các nước B. Trở thành đối trọng của Mỹ
C. Liên minh chặt chẽ với Nga D. Liên minh chặt chẽ với Mỹ

Câu 5. Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hi vọng

- A. nhận được sự ủng hộ về chính trị, viện trợ về kinh tế.
B. thành lập một liên minh chính trị ở khu vực Châu Âu
C. xây dựng một liên minh kinh tế, quân sự ở châu Âu.
D. tăng cường hợp tác khoa học - kỹ thuật với phương tây

Câu 6. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự nhượng bộ của thực dân Anh thông qua “phương án Maobátton” là do

- A. sự phát triển của phong trào đấu tranh ở Ấn Độ.
B. sự suy yếu của chính quyền thực dân Anh.
C. sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
D. tác động của cuộc chiến tranh lạnh.

Câu 7. Năm 1951, Nhật Bản ký với Mỹ Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixcô nhằm

- A. chấm dứt chế độ chiếm đóng của Đồng minh
B. liên minh với Mỹ và trở thành Đồng minh của Mỹ.
C. nhận được sự giúp đỡ của Mỹ về kinh tế.
D. đứng dưới “chiếc ô” bảo hộ hạt nhân của Mỹ.

Câu 8. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
B. kỹ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
C. sự bùng nổ của lĩnh vực khoa học - công nghệ.
D. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

Câu 9. Biểu hiện nào dưới đây **không** phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới từ khi chiến tranh lạnh chấm dứt đến 2000?

- A. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế
B. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm
C. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới
D. Các nước lớn điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, thỏa hiệp

Câu 10. Nguyên nhân chung thúc đẩy sự phát triển của ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. nhà nước có chính sách và biện pháp tự điều chỉnh kịp thời.
B. chi phí đầu tư cho quốc phòng giảm xuống mức thấp nhất.
C. có nguồn nhiên liệu giá rẻ từ các nước thuộc thế giới thứ ba.
D. có nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên và nguồn nhân lực

Câu 11. Trong quá trình hoạt động, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925 – 1929) đã góp phần vào sự phân hóa mạnh mẽ các đảng viên trong tổ chức

- A. Tân Việt Cách mạng đảng B. Đông Dương liên đoàn đảng.
C. Đông Dương Cộng sản đảng. D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 12. . Tổ chức nào dưới đây được thành lập sớm nhất?

A. Công hội ở Sài Gòn - Chợ Lớn.

B. Đảng Lập hiến.

C. Đông Dương Cộng sản đảng.

D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên,

Câu 13. Tháng 3 - 1929, tổ chức nào được thành lập tại số nhà 5D, phố Hàm Long (Hà Nội)?

A. Chi bộ Cộng sản Việt Nam đầu tiên.

B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 14. Sự khác nhau cơ bản giữa tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng là

A. khuynh hướng cách mạng

B. thành phần tham gia.

C. phương pháp, hình thức đấu tranh.

D. địa bàn hoạt động.

Câu 15. Thắng lợi nào dưới đây bước đầu chứng tỏ sự đúng đắn của Đảng trong việc chuyển từ đấu tranh chính trị, hòa bình sang sử dụng bạo lực cách mạng trong giai đoạn 1954 - 1960?

A. “Đồng khởi”.

B. Ấp Bắc.

C. Bình Giã.

D. Vạn Tường.

Câu 16. Trong chiến dịch Tây Nguyên, quân đội Việt Nam sử dụng nghệ thuật quân sự nào?

A. Chọn điểm đột phá.

B. Đánh nhanh thắng nhanh.

C. Vây, lấn, tấn, diệt.

D. Chọn thời điểm tấn công.

Câu 17. Ngày 19/12/1946, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vì

A. Điều kiện đấu tranh hòa bình không còn nữa.

B. Thực dân pháp gây ra hàng loạt vụ thảm sát ở Hà Nội.

C. Xuất phát từ khát vọng độc lập của nhân dân.

D. Thực dân Pháp bội ước, tấn công ta ở nhiều nơi.

Câu 18. Lực lượng vũ trang có vai trò như thế nào trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị.

B. Quan trọng nhất đưa đến thắng lợi.

C. Đông đảo, quyết định thắng lợi.

D. Nòng cốt, quyết định thắng lợi.

Câu 19. Quân Trung Hoa Dân quốc kéo vào nước ta sau cách mạng tháng Tám thực chất nhằm mục đích gì?

A. Lật đổ chính quyền cách mạng nước ta

B. Giúp đỡ chính quyền cách mạng nước ta

C. Kiểm chế quân Pháp

D. Giải giáp quân Nhật

Câu 20. Trong phong trào yêu nước (1919 – 1925), hoạt động nào sau đây do giai cấp tư sản Việt Nam phát động?

A. Phản đối việc tư bản Pháp độc quyền cảng Sài Gòn.

B. Ra các tờ báo tiến bộ: Tiếng chuông rền, An Nam trẻ.

C. Đòi thả Phan Châu Trinh và thả Phan Bội Châu.

D. Thành lập tổ chức Tâm tâm xã và ám sát Méc-lanh.

Câu 21. Từ thu - đông 1953 đến xuân 1954, thực dân Pháp tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam 44 tiểu đoàn quân cơ động là để

A. giữ thế phòng ngự chiến lược.

B. phá vỡ những cuộc tiến công lớn của ta.

C. giành thắng lợi quân sự quyết định .

D. thực hiện tiến công chiến lược.

Câu 22. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21 của Đảng Lao động Việt Nam (7-1973) tiếp tục đề nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng vì

A. Mỹ và tay sai có nhiều hành động phá hoại Hiệp định Pari.

B. đế quốc Mỹ đưa quân viễn chinh vào miền Nam.

C. Mỹ và tay sai bắt đầu mở rộng xâm lược toàn Đông Dương.

D. đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Câu 23. Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đã

A. xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo

B. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

C. bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

D. khắc phục triệt để hạn chế của luận cương chính trị (10-1930).

Câu 24. “Hành lang Đông - Tây” được Pháp thiết lập trong kế hoạch Rove gồm

- A. Hải Phòng - Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La.
- B. Nam Định - Hà Nội - Hòa Bình - Lạng Sơn.
- C. Hải Phòng - Hà Nội - Tuyên Quang - Lai Châu.
- D. Nam Định - Hà Nội - Tuyên Quang - Lạng Sơn

Câu 25. Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 , nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là

- A chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp .
- C. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân .
- D. chống Mĩ - Diệm , giành độc lập dân tộc

Câu 26. Mặt trận dân tộc thống nhất đầu tiên của riêng Việt Nam được Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập tại

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (5/1941).
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11/1939).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (7/1936).
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (3/1938).

Câu 27. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, trên thực tế nhân dân ta giành chính quyền từ

- A. phát xít Nhật và tay sai.
- B. thực dân Pháp và tay sai.
- C. thực dân Pháp và phát xít Nhật.
- D. thực dân Pháp và đế quốc Mĩ.

Câu 28. Sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”?

- A. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (7/1976).
- B. Đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng miền Nam.
- C. Toán lính Mĩ cuối cùng đã rút quân về nước 1973
- D. Đại hội VI của Đảng (12/1976) đề ra đường lối đổi mới

Câu 29. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1930-1945 là

- A. đánh đuổi đế quốc xâm lược giành độc lập dân tộc
- B. đánh đuổi các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ
- C. lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày
- D. lật đổ chế độ phản động thuộc địa giành quyền dân chủ

Câu 30. Điểm tương đồng của phong trào cách mạng 1930-1931 và cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 -1945) ở Việt Nam là

- A. sử dụng các hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt.
- B. để lại bài học về xây dựng khối liên minh công – nông.
- C. góp sức cùng Đồng minh tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
- D. tạo ra những điều kiện chủ quan cho Tổng khởi nghĩa.

Câu 31. Một trong những điểm tương đồng giữa các phong trào cách mạng năm 1930-1931, 1936-1939 và 1939-1945 ở Việt Nam là đều

- A. đấu tranh chống kẻ thù dân tộc và đòi quyền lợi dân tộc
- B. đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. góp phần vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít.
- D. đặt dưới sự chỉ đạo của tổ chức Quốc tế Cộng sản.

Câu 32. Việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác Lê-nin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam của chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn 1930-1945 được thể hiện qua luận điểm nào?

- A. Xử lí đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp
- B. Giai cấp công nhân là lực lượng nòng cốt nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam
- C. Xác định giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam
- D. Kiên quyết giữ vững quyền lãnh đạo của Đảng cộng sản không chấp nhận đa đảng

Câu 33. Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân chung dẫn đến sự chuyển hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, phân hoá của Tân Việt Cách mạng đảng và thất bại của Việt Nam Quốc dân đảng?

- A. Chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá vào trong phong trào yêu nước
- B. Tư tưởng dân chủ tư sản đã không còn phù hợp với lịch sử dân tộc.
- C. Phong trào yêu nước cần có một tổ chức lãnh đạo phù hợp hơn.
- D. Thực dân Pháp đàn áp dã man những người yêu nước Việt Nam.

Câu 34. Trong những năm 1951-1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bước sang giai đoạn

- A. giữ vững và phát huy thế chủ động trên chiến trường chính.
- B. tổng tiến công và tổng nổi dậy trên toàn chiến trường.
- C. giữ vững thế chiến lược tiến công trên toàn mặt trận.
- D. tổng tiến công chiến lược trên chiến trường Đông Dương.

Câu 35. Hơn 90% cử tri trong cả nước đi bỏ phiếu trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946) đã chứng tỏ

- A. ý thức làm chủ của nhân dân, tinh thần đoàn kết toàn dân tộc
- B. sự can thiệp của quân Trung Hoa Dân quốc không gây khó khăn
- C. uy tín của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
- D. đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương

Câu 36. Điểm giống nhau cơ bản nhất trong kết quả của phong trào “Đồng Khởi”(1959-1960) và phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931) là gì?

- A. Thành lập được chính quyền nhân dân ở một số nơi.
- B. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới.
- C. Thành lập được hình thức mặt trận dân tộc thống nhất.
- D. Chia ruộng đất cho nông dân, xây dựng văn hóa mới.

Câu 37. Dựa trên cơ sở nào để Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát động hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong thế kỉ XX?

- A. Ý chí giành và bảo vệ độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam
- B. Có Đảng lãnh đạo, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh
- C. Có lực lượng vũ trang ba thứ quân lớn mạnh và trưởng thành.
- D. Có sự ủng hộ giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 38. Điểm chung về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng ta trong các cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954) và chống Mĩ (1954 – 1975) là

- A. giành thắng lợi từng bước đi đến giành thắng lợi hoàn toàn.
- B. kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.
- C. kết hợp khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.
- D. kết hợp tiến công của bộ đội chủ lực và nổi dậy của nhân dân.

Câu 39. Thực dân Pháp sử dụng phương thức chủ yếu nào trong quá trình xâm lược Việt Nam cuối thế kỉ XIX?

- A. Kết hợp tấn công quân sự với thủ đoạn ngoại giao
- B. Phối hợp với nhà Nguyễn đàn áp phong trào yêu nước
- C. Sử dụng thương nhân và nhà truyền giáo làm nòng cốt
- D. Kết hợp tấn công quân sự với thủ đoạn kinh tế

Câu 40. Sự khác biệt giữa xu hướng cải cách đầu thế kỉ XX và trào lưu cải cách cuối thế kỉ XIX là gì?

- A. Có ảnh hưởng to lớn trong các tầng lớp nhân dân.
- B. Không được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Được sự ủng hộ của chính quyền cai trị.

D. Chỉ giới hạn trong tầng lớp văn thân, sĩ phu yêu nước

.....Hết.....

